

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT SHINO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT SHINO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SHINO VIET NAM TRADE AND PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SHINO VIET NAM TRAP CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0106895897

3. Ngày thành lập: 06/07/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 71 phố Tô Vĩnh Diện, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0949298889

Fax:

Email: shinovietnam@gmail.com

Website: shinovietnam.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
2.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
3.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
4.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
5.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
6.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
7.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
8.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
9.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
10.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
11.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
12.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
13.	Bán buôn tổng hợp (loại Nhà nước cho phép)	4690
14.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
15.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
16.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm kinh doanh quầy bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	4723

17.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
18.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
19.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quầy bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
21.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quầy bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630
22.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
23.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
24.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
25.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
26.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
27.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
28.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
29.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
30.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
31.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
32.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512

33.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
34.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô	4520
35.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
36.	Bán mô tô, xe máy	4541
37.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
38.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
39.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
40.	Bán buôn đồ uống	4633
41.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
42.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
43.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649(Chính)
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
45.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
46.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: XXuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (mặt hàng Nhà nước cho phép) (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
48.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
49.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

